

Số: 20 /2026/TB-NTW

Nhơn Trạch, ngày 02 tháng 03 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- **Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Khu Công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.
- **Điện thoại:** 02513.560.574 **Fax:** 02513.560.031
- **Website:** <http://www.ntw.com.vn>
- **Mã chứng khoán:** NTW
- **Người công bố thông tin:** Trần Văn Thùy
- **Chức danh:** TV.HĐQT, Giám đốc Công ty.
- **Loại thông tin công bố:**
☒ Định kỳ ☐ 24h ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☐ Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (đính kèm Báo cáo)

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 02/03/2026 tại đường dẫn: <http://ntw.com.vn/quan-he-co-dong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu VT, HĐQT.

Người Đại diện theo pháp luật

GIÁM ĐỐC


Trần Văn Thùy



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

MỤC LỤC

CHƯƠNG

01

Thông tin chung

- 06 Thông tin khái quát
- 08 Quá trình hình thành phát triển
- 10 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 12 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 14 Định hướng phát triển
- 16 Các rủi ro

CHƯƠNG

02

Tình hình hoạt động

- 20 Tình hình hoạt động trong năm
- 24 Tổ chức và nhân sự
- 28 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 31 Tình hình tài chính
- 34 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 36 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

CHƯƠNG

03

Báo cáo của Ban giám đốc

- 40 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 42 Tình hình tài chính
- 43 Những cải tiến về cơ cấu, chính sách, quản lý
- 44 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 45 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 46 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

CHƯƠNG

04

Đánh giá của hội đồng quản trị

- 50 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
- 50 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- 52 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

CHƯƠNG

05

Quản trị công ty

- 56 Hội đồng quản trị
- 60 Ban kiểm soát
- 64 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị

CHƯƠNG

06

Báo cáo tài chính

- 68 Ý kiến kiểm toán
- 70 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Chương

Thông tin chung

- 06 Thông tin khái quát
- 08 Quá trình hình thành phát triển
- 10 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 12 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 14 Định hướng phát triển
- 16 Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Tên tiếng anh	NHON TRACH WATER SUPPLY JOINT-STOCK COMPANY	Địa chỉ	Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	4703000498 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 10 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120 ngày 21 tháng 10 năm 2025	Số điện thoại	(0251) 3560 574
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng	Số fax	(0251) 3560 031
Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại 31/12/2025):	100.000.000.000 đồng	Website	www.ntw.com.vn
Mã cổ phiếu	NTW	Email	capnuocnhontrach.ntw@gmail.com



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1997

Xí nghiệp Nước Nhơn Trạch - đơn vị trực thuộc công ty TNHH MTV xây dựng Cấp nước Đồng Nai, được thành lập theo quyết định số 03/ XD.QĐ ngày 08/04/1997 của Sở xây dựng Đồng Nai.



2007

Xí nghiệp nước Nhơn Trạch chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai về việc “phê duyệt phương án và chuyển Xí nghiệp Nước Nhơn Trạch thành Công ty cổ phần”

2012

Cổ phiếu Công ty được đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM với mã NTW, vốn điều lệ là 50 tỷ đồng



2017

Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ thành công sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn của chủ sở hữu, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 75 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng

2019

Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 8 vào ngày 05/07/2019, thay đổi địa chỉ do điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính

2021

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch Điều chỉnh lần thứ hai ngày 26/04/2021



2024

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tiếp tục hoạt động và phát triển ổn định.



2004

UBND tỉnh Đồng Nai ra quyết định thành lập số 36/QĐ.CT.UBT

2008

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000498

2016

Thực hiện thành công đợt tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu. Vốn điều lệ của NTW dựa trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 là 75 tỷ đồng

2018

Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 7 vào ngày 15/05/2018, Ông Ngô Dương Đại trở thành người đại diện theo pháp luật



2020

Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch sửa đổi bổ sung lần thứ nhất vào ngày 22/04/2020

2023

Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 9 vào ngày 11/04/2023, Ông Trần Văn Thuỳ trở thành người đại diện theo pháp luật

2025

Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10 vào ngày 21/10/2025, thay đổi địa chỉ do điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh



Hiện nay Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (NTW) đang hoạt động trong các lĩnh vực chính như sau:

Khai thác, xử lý và cung cấp nước sinh hoạt

- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt
- Khai thác, lọc nước phục vụ công nghiệp
- Phân phối nước sạch

Xây dựng công trình công ích

- Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước
- Xây dựng trạm bơm
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí: Lắp đặt ống cấp, thoát nước, bơm nước

Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

- Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước

Hoạt động kiến trúc và tư vấn có liên quan

- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp
- Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác
- Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình thoát nước
- Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công, công trình dân dụng-công nghiệp
- Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư
- Thẩm định hồ sơ mời thầu; Thẩm định kết quả đấu thầu

Địa bàn kinh doanh



Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch có địa bàn hoạt động kinh doanh chủ yếu tại Khu trung tâm **xã Đại Phước, xã Phước An, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai**

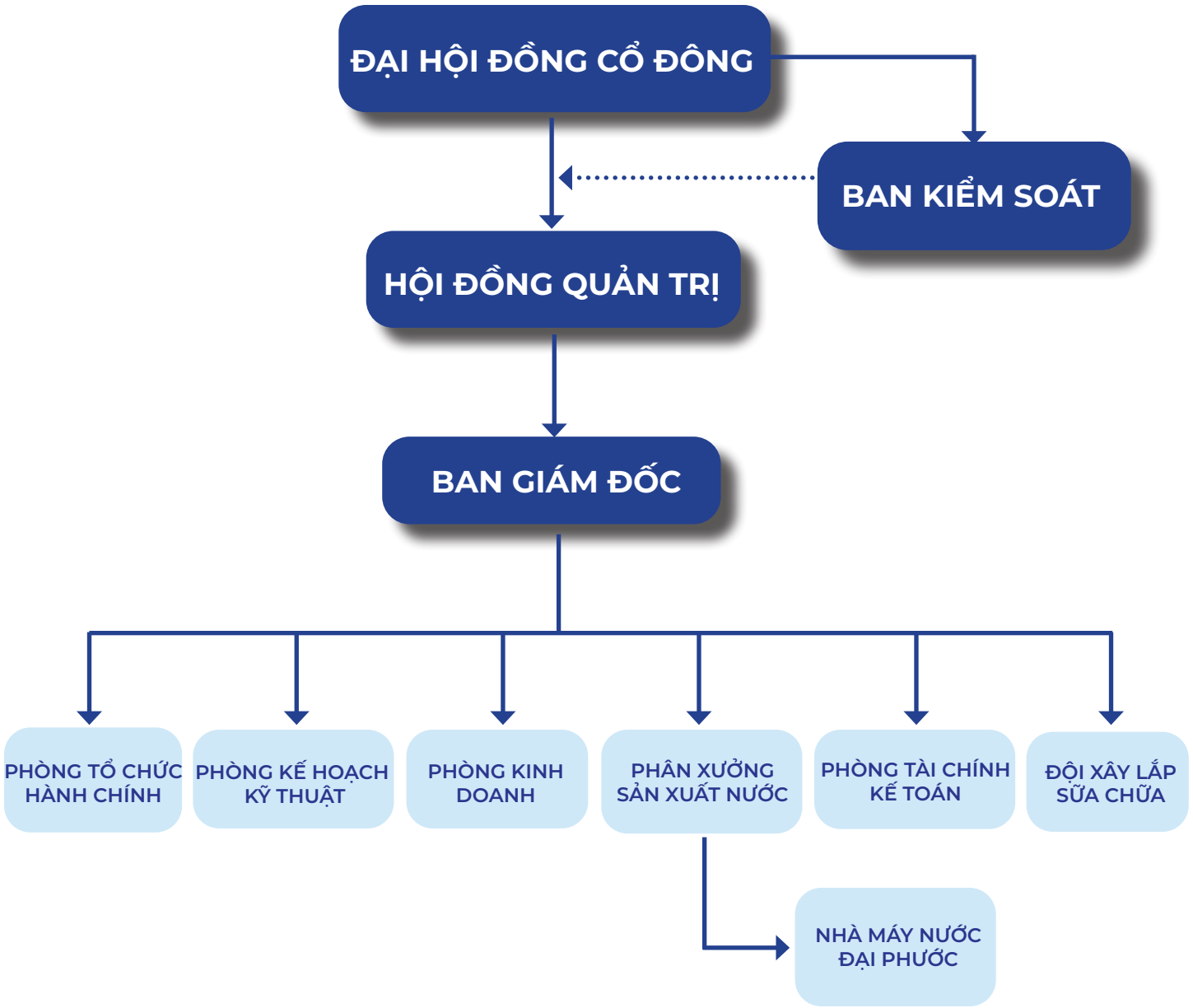
THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch hoạt động theo mô hình quản trị được quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, cụ thể:



Cơ cấu bộ máy điều hành



Các Công ty con, Công ty liên kết: Đến thời điểm 31/12/2025 Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch không có Công ty con và Công ty liên kết.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Mục tiêu phát triển

Hoạt động trong lĩnh vực khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch xác định mục tiêu phát triển chủ yếu như sau:

01

Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, ổn định và liên tục cho người dân và công nghiệp trên địa bàn hoạt động.

02

Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, sử dụng hiệu quả nguồn lực của Công ty.

03

Kiểm soát và giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước, nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống cấp nước.

04

Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước và gia tăng mức độ hài lòng của khách hàng.

05

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với bảo vệ môi trường, an toàn lao động và trách nhiệm xã hội.

Chiến lược trung và dài hạn

Để hoàn thành các mục tiêu phát triển đã đề ra, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch xây dựng và triển khai các chiến lược phát triển trung và dài hạn như sau:

- Vận hành hiệu quả hệ thống cấp nước, đảm bảo năng lực khai thác, xử lý và phân phối nước sạch an toàn, ổn định và liên tục, đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân và các khu chức năng trên địa bàn.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, thông qua việc hoàn thiện quy trình quản lý, kiểm soát chi phí; đồng thời nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ và quản lý phù hợp với điều kiện thực tế.
- Triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát và giảm thiểu thất thoát, thất thu nước, bao gồm công tác rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống, tăng cường bảo trì, sửa chữa, nâng cấp đường ống và công trình cấp nước nhằm nâng cao hiệu quả vận hành.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, thông qua việc hoàn thiện quy trình phục vụ, tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và kịp thời tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của khách hàng.
- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và quản lý tài nguyên nước; đồng thời thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Mục tiêu phát triển bền vững

Hoạt động kinh doanh chính của NTW là khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch, đây là sản phẩm thiết yếu có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sức khỏe của người dân và sự phát triển của các khu công nghiệp trên địa bàn. Ý thức được tầm quan trọng này, Công ty đã đặt ra các mục tiêu phát triển hướng đến lợi ích của cộng đồng và môi trường cụ thể:



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2025 ghi nhận tăng trưởng GDP khoảng 8,02% và lạm phát được kiểm soát quanh mức 3,3% (theo Tổng cục Thống Kê), phản ánh sự ổn định vĩ mô và lạm phát được kiểm soát trong mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, sự bất định trong thương mại toàn cầu, biến động nhu cầu xuất khẩu và yếu tố kinh tế quốc tế có thể làm giảm tổng cầu nội địa, ảnh hưởng gián tiếp tới doanh thu dịch vụ cung cấp nước; đồng thời, biến động tỷ giá và lãi suất trong bối cảnh chính sách tiền tệ quốc tế thay đổi cũng có thể làm tăng chi phí vốn và chi phí hoạt động, trong khi cơ chế điều chỉnh giá dịch vụ công ích còn độ trễ nhất định, khiến doanh nghiệp phải tăng cường quản trị chi phí và dòng tiền để duy trì ổn định hoạt động trong điều kiện kinh tế còn tiềm ẩn biến động.

Nhận thức rõ điều này, Ban lãnh đạo NTW luôn chủ động theo dõi sát sao biến động thị trường và tình hình hoạt động của các doanh nghiệp tại KCN nhằm kịp thời điều chỉnh phương án cung ứng, đảm bảo tính ổn định và khả quan cho kết quả kinh doanh của Công ty trong tương lai.

Rủi ro pháp luật

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp nước – ngành nghề chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật liên quan đến tài nguyên nước, môi trường, giá dịch vụ công ích và các nghĩa vụ của công ty cổ phần đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán. Việc thay đổi chính sách hoặc yêu cầu pháp lý mới có thể làm phát sinh chi phí tuân thủ và đòi hỏi điều chỉnh quy trình quản trị, vận hành. Đồng thời, nếu việc cập nhật và thực hiện các quy định chưa kịp thời hoặc chưa đầy đủ, Công ty có thể đối mặt với rủi ro xử phạt hành chính hoặc ảnh hưởng đến uy tín.

Vì vậy, Công ty luôn chú trọng theo dõi diễn biến pháp lý và tăng cường hệ thống kiểm soát tuân thủ nhằm bảo đảm hoạt động ổn định, minh bạch và phù hợp quy định hiện hành.



Rủi ro thất thoát nước

Trong ngành cấp nước, quản lý và giảm thiểu thất thoát nước là thách thức lớn và là yêu cầu cấp thiết để đảm bảo tính bền vững. NTW đối mặt với nguy cơ rò rỉ, hỏng hóc hệ thống ống dẫn do điều kiện môi trường, lỗi kỹ thuật thiết bị đo lường và các hoạt động nâng cấp hạ tầng đô thị gây hư hỏng mạng lưới.

Tỷ lệ thất thoát nước tại Việt Nam hiện vẫn ở mức cao, bao gồm cả thất thoát dễ nhận diện trên bề mặt và thất thoát ngầm khó phát hiện dưới lòng đất, gây nhiều thách thức cho công tác quản lý và kiểm soát. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ các tuyến ống cũ đã xuống cấp tại các khu vực lâu năm, cùng với tình trạng sử dụng nước không hợp pháp của một bộ phận khách hàng.

Nhằm hạn chế rủi ro này, NTW tập trung triển khai các chương trình kiểm tra, sửa chữa và thay thế các đoạn ống hư hỏng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài sản và vận hành hệ thống, đồng thời thực hiện phân vùng, tách mạng để nâng cao khả năng kiểm soát thất thoát. Bên cạnh đó, Công ty tăng cường giám sát chất lượng thi công các tuyến ống mới, đảm bảo tuân thủ đúng thiết kế và tiêu chuẩn kỹ thuật, qua đó giảm thiểu lượng nước sạch bị thất thoát và góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên nước trong dài hạn.

Rủi ro ô nhiễm nguồn nước

Mặc dù Công ty thực hiện mua nước sạch để phục vụ hoạt động cấp nước-nguồn nước đầu vào từ đơn vị cung cấp, rủi ro ô nhiễm nguồn nước vẫn có thể ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty. Theo đó, các sự cố ô nhiễm môi trường, suy giảm chất lượng nguồn nước hoặc gián đoạn trong quá trình xử lý của đơn vị cung cấp có thể làm giảm chất lượng hoặc tính ổn định của nguồn nước đầu vào, từ đó tác động đến khả năng cung ứng dịch vụ, chi phí vận hành và uy tín của Công ty.

Vì vậy, Công ty luôn duy trì cơ chế giám sát chất lượng nước, phối hợp chặt chẽ với đơn vị cung cấp và cơ quan quản lý nhằm hạn chế rủi ro và bảo đảm hoạt động cung cấp nước diễn ra an toàn, liên tục.

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đặc thù, bên cạnh đó vẫn tồn tại những rủi ro bất khả kháng như: dịch bệnh, hỏa hoạn, thảm họa tự nhiên (lũ lụt, hạn hán,...) trực tiếp làm gián đoạn quá trình cung cấp nước trên hệ thống. Công ty luôn đề cao cảnh giác, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, mua bảo hiểm tài sản cần thiết tránh những tổn thất không đáng có, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục.

Chương

Tình hình hoạt động

- 20 Tình hình hoạt động trong năm
- 24 Tổ chức và nhân sự
- 28 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 31 Tình hình tài chính
- 34 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 36 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% TH 2025/ KH 2025	% TH 2025/ TH 2024
1	Doanh thu cung cấp nước sạch	163.860	164.515	190.433	115,75%	116,22%
2	Doanh thu dịch vụ lắp đặt	3.187	3.100	4.342	140,06%	136,24%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	2.507	2.500	3.250	130,00%	129,64%
4	Thu nhập khác	1.498	850	4.479	526,90%	299,00%
Tổng doanh thu		171.052	170.965	202.503	118,45%	118,39%

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch ghi nhận sự khởi sắc rõ rệt trong hoạt động sản xuất kinh doanh với nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra. Tổng doanh thu năm đạt 202.473 triệu đồng, tương đương hơn 118% kế hoạch và tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm 2024.

Kết quả khả quan này phản ánh sự chỉ đạo hiệu quả của Ban Giám đốc cùng nỗ lực của toàn thể cán bộ, công nhân viên trong công tác vận hành và phát triển khách hàng. Doanh thu cung cấp nước sạch và doanh thu dịch vụ lắp đặt năm 2025 lần lượt tăng 16,22% và 36,23% so với năm 2024. Trong năm, Công ty đã phát triển thêm 1.186 khách hàng, tiệm cận với kế hoạch đề ra; trong đó 1.137 khách hàng được khai thác trên cơ sở các tuyến ống hiện hữu, góp phần gia tăng sản lượng tiêu thụ nước sạch và nhu cầu dịch vụ lắp đặt.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (Tiếp theo)

Tình hình sản xuất và tiếp nhận nước

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH 2025/ KH 2025	% TH 2025/ TH 2024
1	Sản lượng nước						
a	Sản lượng nước sản xuất	m³/năm	16.317.419	16.416.646	18.659.673	113,66%	114,35%
	- Nước sản xuất Đại Phước	m³/năm	2.003.062	2.014.000	2.068.029	102,68%	103,24%
	- Nước mua qua Đồng hồ tổng Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	m³/năm	5.712.040	5.772.801	6.657.601	115,33%	116,55%
	- Nước mua qua Đồng hồ tổng Công ty Cổ phần Hồ Cầu Mới	m³/năm	8.602.317	8.629.844	9.934.043	115,11%	115,48%
b	Sản lượng nước ghi thu	m³/năm	15.447.131	15.511.383	17.772.638	114,58%	115,05%
	- Nước ghi thu Đại Phước	m³/năm	1.729.219	1.738.686	1.770.088	101,81%	102,36%
	- Nước mua qua đồng hồ tổng Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	m³/năm	5.398.638	5.445.077	6.402.175	117,58%	118,59%
	- Nước mua qua đồng hồ tổng Hồ Cầu Mới	m³/năm	8.319.274	8.327.620	9.600.375	115,28%	115,40%
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	5,33%	5,50%	4,74%	-0,76%	-0,59%
	- Khu vực Đại Phước	%	13,67%	13,67%	14,41%	0,74%	0,74%
	- Qua đồng hồ tổng Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	%	5,49%	5,68%	3,84%	-1,84%	-1,65%
	- Qua Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới	%	3,29%	3,50%	3,36%	-0,14%	0,07%



Năm 2025 đánh dấu giai đoạn tăng trưởng của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch khi phần lớn các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều vượt kế hoạch đề ra. Tổng sản lượng nước sản xuất và mua đạt 18,66 triệu m³, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2024, đáp ứng nhu cầu cấp nước ổn định cho khu dân cư và đặc biệt là các khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Công ty tiếp tục duy trì hiệu quả công tác quản lý mạng lưới thông qua phân vùng tách mạng và điều tiết áp lực, qua đó đưa tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 4,74%, thấp hơn đáng kể so với mức kế hoạch 5,5%.

Tuy vậy, tỷ lệ thất thoát nước ghi nhận năm 2025 cũng cho thấy những thách thức đáng lưu ý trong vận hành. Tỷ lệ thất thoát nước tại khu vực Đại Phước năm 2025 ở mức 14,41%, cao hơn bình quân toàn hệ thống, trong bối cảnh Nhà máy nước Đại Phước hạn chế khai thác do suy giảm chất lượng nước. Để đảm bảo nguồn cấp, Công ty đã triển khai đầu tư khẩn cấp tuyến ống D225 nhằm tiếp nhận nguồn nước thay thế từ công ty mẹ, đồng thời đẩy nhanh dự án tuyến ống D400 để từng bước thay thế hoàn toàn nguồn nước ngầm. Trước các rủi ro liên quan đến nguồn nước và áp lực chi phí đầu tư hạ tầng, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2026 theo hướng thận trọng nhằm bảo đảm an toàn tài chính và tính bền vững trong hoạt động.

Sản lượng nước sản xuất

▲ 114,35%

Sản lượng nước ghi thu

▲ 115,05%

Tỷ lệ thất thoát nước

4,74%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành: Tính đến ngày 31/12/2025

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Trần Văn Thuỳ	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	30/03/2023
2	Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	30/03/2023
3	Bà Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng	30/03/2024

Lý lịch Ban điều hành

ÔNG TRẦN VĂN THUY
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC

Năm sinh:	1970
Nguyên quán:	Nam Định
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:	2002 - 2006 Công nhân tại Xí nghiệp nước Nhơn Trạch 2006 - 2008 Nhân viên phòng Tổng hợp – Xí nghiệp nước Nhơn Trạch 2008 - 2010 Nhân viên phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch 2010 - 2011 Phụ trách phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch 2011 - 2015 Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch 2015 - 2018 Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch 2018 - 2022 Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch 2023 - Nay Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:	1.600 cổ phiếu - Tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn:	tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai 1.000.000 cổ phiếu - Tỷ lệ 10% vốn điều lệ.

ÔNG NGUYỄN LƯƠNG THẮNG
PHÓ GIÁM ĐỐC

Năm sinh:	1975
Nguyên quán:	Thanh Hóa
Nơi sinh:	Thanh Hóa
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện khí hóa
Quá trình công tác:	2002 - 2012 Công nhân – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch 2012 - 2017 Phó Quản đốc – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch 2017 - 2018 Quản đốc – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch 2018 - Nay Phó Giám đốc – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:	0 cổ phiếu - Tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn:	Không có

BÀ VŨ THỊ OANH
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh:	1973
Nguyên quán:	Nam Định
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	1994 – 2016 Nhân viên – Công ty Công trình giao thông vận tải Đồng Nai 2016 – 2020 Nhân viên – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch 2020 – 2023 Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch 4/2023 – 3/2024 Phụ trách kế toán – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch 4/2024 – Nay Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:	0 cổ phiếu - Tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn:	Không có

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2025

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch không có thay đổi trong Ban điều hành

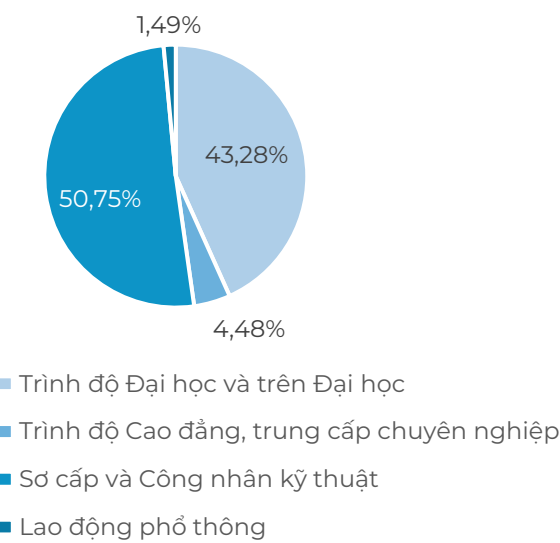
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Số lượng cán bộ, nhân viên

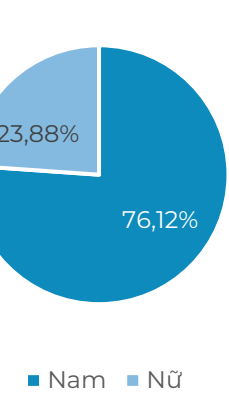
Tính đến ngày 31/12/2025, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch thống kê số lượng cán bộ, nhân viên tại Công ty như sau:

Stt	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A Theo trình độ lao động			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	26	40,63%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	03	4,69%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	34	53,13%
4	Lao động phổ thông	01	1,56%
B Theo giới tính			
1	Nam	49	76,56%
2	Nữ	15	23,44%
C Theo thời hạn hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	01	1,56%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	63	98,44%
Tổng cộng		64	100%

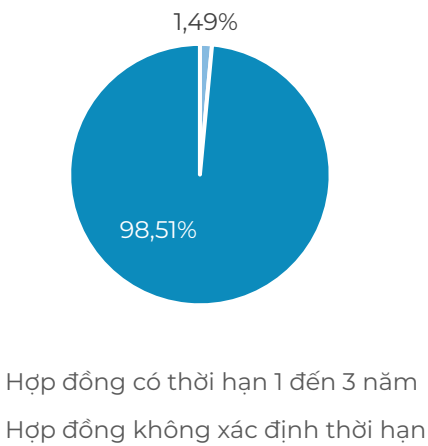
Theo trình độ lao động



Theo giới tính



Theo thời hạn hợp đồng lao động



Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Số lượng người lao động (tại 31/12/2025)	83	78	72	68	64
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	14.820.000	12.681.000	10.853.426	12.842.522	16.589.670

Chính sách nhân sự

Công tác đào tạo

Con người là yếu tố then chốt để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, NTW tiếp tục đẩy mạnh công tác tập huấn và phát triển kỹ năng toàn diện cho đội ngũ nhân sự. Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, các lớp quản lý ngắn hạn, cũng như cập nhật kịp thời các chính sách và văn bản nghị định mới nhằm nâng cao chất lượng và hiệu suất làm việc.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

NTW xây dựng và thực hiện chính sách lương, thưởng và phúc lợi theo nguyên tắc công bằng, minh bạch, gắn với vị trí công việc, năng lực chuyên môn và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành. Chính sách tiền lương và tiền thưởng được xem xét trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh, mức độ hoàn thành chỉ tiêu của tập thể và cá nhân, nhằm tạo động lực làm việc và bảo đảm hài hòa lợi ích giữa người lao động và Công ty. Bên cạnh đó, NTW thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm và phúc lợi theo quy định, đồng thời từng bước hoàn thiện các chính sách phúc lợi bổ sung để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, qua đó xây dựng môi trường làm việc ổn định, chuyên nghiệp và khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với sự phát triển bền vững của Công ty.

Điều kiện và chế độ làm việc

NTW chú trọng xây dựng và duy trì điều kiện, chế độ làm việc an toàn, ổn định và phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động. Công ty trang bị cơ sở vật chất, phương tiện và công cụ làm việc cần thiết, đồng thời thực hiện các biện pháp bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe và cải thiện môi trường làm việc nhằm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi, nghỉ phép, nghỉ lễ và các quyền lợi liên quan được thực hiện đầy đủ và hợp lý, góp phần tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, kỷ cương, khuyến khích người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các công trình xây dựng cơ bản

Các công trình đã thi công hoàn thành, đưa vào sử dụng:

STT	Tên dự án	Ghi chú
1	Công trình Di dời tuyến ống cấp nước D400 đường 319B đoạn từ Km0+000 đến Km1+220, thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng đường 319B đoạn qua KCN Nhơn Trạch	Sở Tài chính đã hoàn thành kiểm tra hồ sơ thanh quyết toán hạng mục di dời tuyến ống cấp nước. Ban Quản lý Dự án Đầu tư Công trình Giao thông tỉnh đang tổng hợp hồ sơ của toàn bộ dự án theo yêu cầu của Sở Tài chính.
2	Xây dựng tuyến ống đường Trần Phú - BOT nối cao tốc (phía bên trái)	Đã hoàn thành công trình, nghiệm thu đưa vào sử dụng.
3	Di dời tuyến ống HDPE D225 nút giao đường 25B và đường cao tốc	Đã thi công hoàn thành, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.
4	Xây dựng tuyến ống cấp nước truyền tải D300 nối dài đường ĐT.769 xã Phú Hữu	Đã thi công hoàn thành, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.
5	Xây dựng tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phước Thiển (08 hẻm)	Đã thi công hoàn thành, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

Các công trình chưa thực hiện theo kế hoạch năm 2025, sẽ thực hiện trong năm 2026:

Stt	Tên dự án	Tổng chiều dài dự án
1	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D220 đường 25B	1.700m
2	Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước Xã Long Tân, Phú Thạnh, Phú Đông, Đại Phước	9.020m
3	Xây dựng tuyến ống cấp nước D225 đường liên xã Phú Đông - Vĩnh Thanh Xã Phú Đông - Vĩnh Thanh	1.200m
4	Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường ĐT.769, xã Phú Thạnh (giao với đường Vành đai 3)	650m
5	Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường Hùng Vương, xã Vĩnh Thanh (giao với đường Vành đai 3)	1.300m
6	Cải tạo hệ thống cấp nước uPVC Khu TĐC Đại Lộc 1	4.276m

Các Công ty con, Công ty liên kết

Đến 31/12/2025, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch không có Công ty con, Công ty liên kết.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	193.919	200.201	3,24%
2	Doanh thu thuần	167.047	194.775	16,60%
3	Giá vốn hàng bán	141.712	162.658	14,78%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.967	18.406	53,80%
5	Lợi nhuận khác	181	2.906	1501,45%
6	Lợi nhuận trước thuế	12.149	21.313	75,43%
7	Lợi nhuận sau thuế	10.487	18.442	75,85%

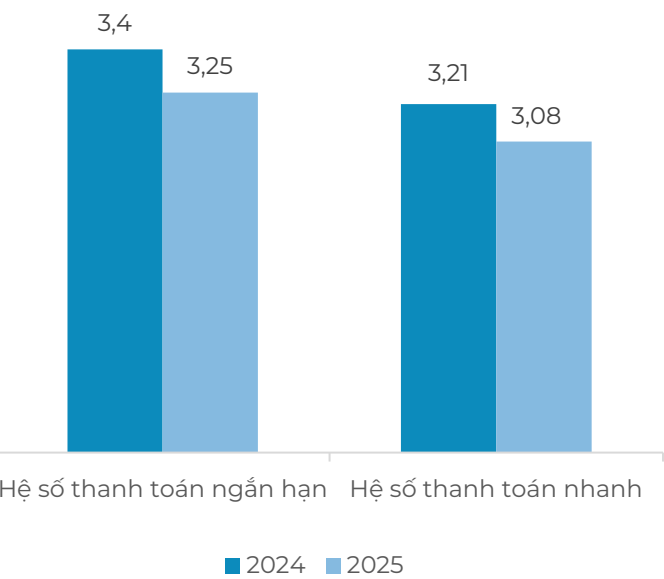
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,40	3,25
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	3,21	3,08
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	14,23%	15,91%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	16,59%	18,92%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	26,25	30,62
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,88	0,99
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,28%	9,47%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,31%	11,02%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,53%	9,36%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	7,16%	9,45%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

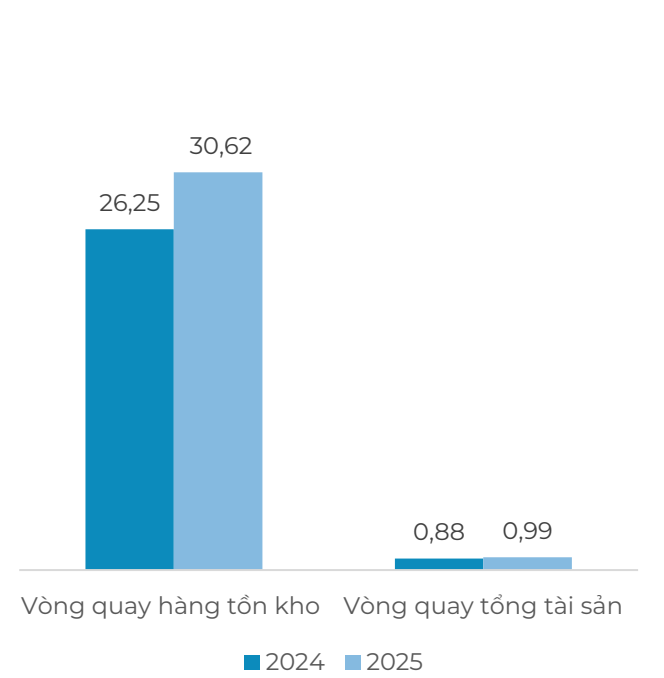
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Năm 2025, Công ty tiếp tục khẳng định nền tảng tài chính ổn định với các chỉ số thanh khoản duy trì ở ngưỡng an toàn. Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 3,25 lần (so với 3,40 lần năm 2024). Đáng chú ý, do cơ cấu tài sản ngắn hạn tập trung chủ yếu vào tiền và các khoản tiền gửi ngân hàng (chiếm hơn 80%) giúp hệ số thanh toán nhanh của Công ty luôn duy trì ở mức cao (năm 2024 đạt 3,21 lần). Tất cả những điều này cho thấy năng lực đáp ứng tức thời các nghĩa vụ tài chính mà không gặp bất kỳ áp lực nào về dòng tiền.

Sự ổn định của các chỉ số thanh khoản qua các năm minh chứng cho chất lượng tài sản lành mạnh và khả năng quản trị nguồn vốn hiệu quả của Ban Điều hành.

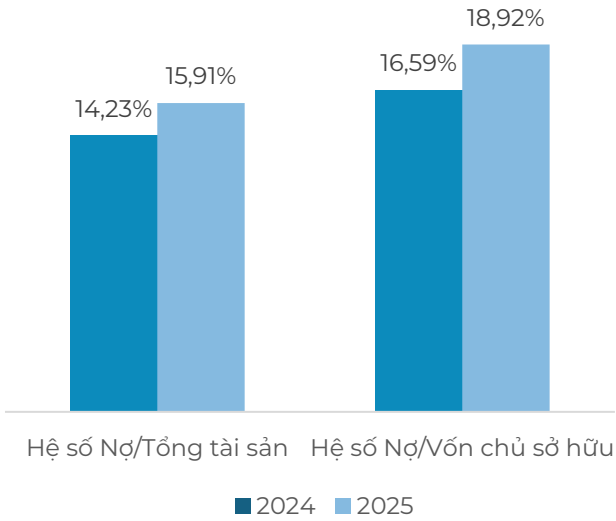
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty trong năm 2025 đều tăng so với năm 2024. Trong đó, hệ số vòng quay hàng tồn kho tăng từ 26,25 vòng lên 30,62 vòng. Tuy nhiên, do đặc thù hoạt động của doanh nghiệp cấp nước, hàng tồn kho của Công ty ở mức thấp và chủ yếu bao gồm nguyên vật liệu phục vụ vận hành như hóa chất xử lý, đường ống dẫn nước, đồng hồ nước và công cụ, dụng cụ. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh cấp nước chịu sự điều tiết về giá bán theo quy định và chính sách giá của các đối tác. Do đó, chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho không phản ánh đầy đủ hiệu quả hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty.

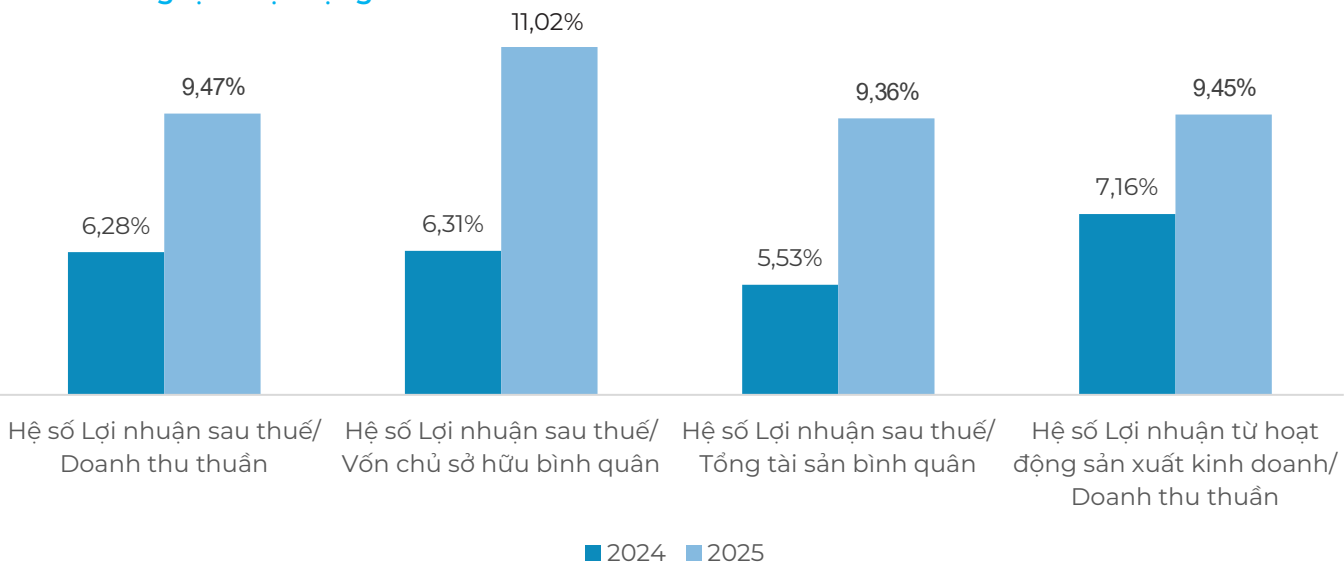
Mặt khác, vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,88 vòng lên 0,99 vòng, phản ánh mức độ cải thiện trong hiệu quả sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu. Sự gia tăng của chỉ tiêu này gắn với việc nhu cầu sử dụng nước tại các khu công nghiệp trong khu vực tăng, cùng với việc đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng trong kỳ. Nhờ đó, doanh thu năm 2025 của Công ty tăng 16,6% so với năm trước.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Công ty tiếp tục duy trì cấu trúc tài chính vững mạnh với chiến lược quản trị nợ thận trọng. Mặc dù tổng nợ phải trả có sự điều chỉnh tăng khoảng 15,4% (lên mức 31,85 tỷ đồng), các chỉ số đòn bẩy tài chính vẫn được kiểm soát ở ngưỡng rất thấp với hệ số Nợ/Tổng tài sản đạt 15,91% và Nợ/Vốn chủ sở hữu đạt 18,92%. Việc duy trì tỷ trọng nợ thấp trong cơ cấu nguồn vốn cho thấy nền tảng tài chính của Công ty chủ yếu dựa trên vốn chủ sở hữu, giúp tối thiểu hóa rủi ro và giảm áp lực thanh toán trong ngắn hạn.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

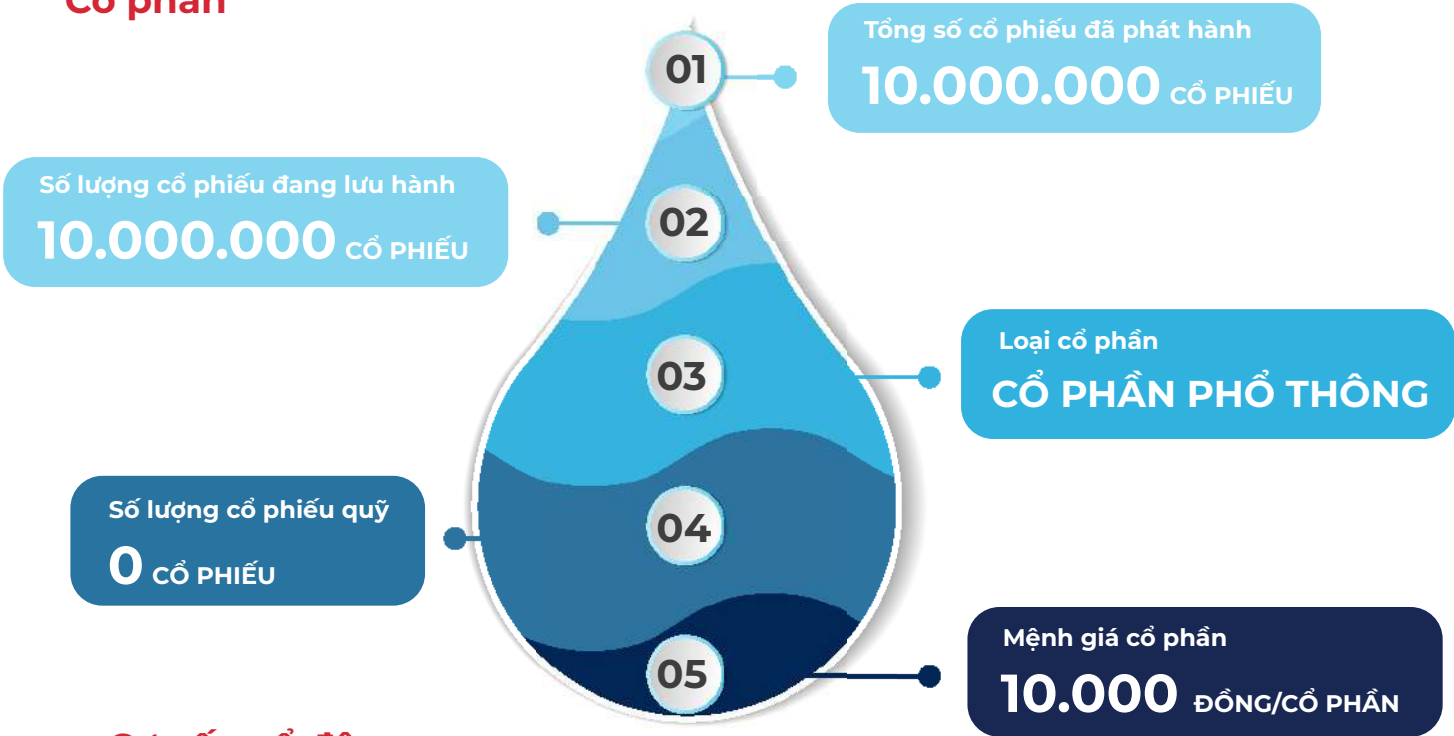


Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty có nhiều khởi sắc, khi nhu cầu tiêu thụ nước tại các khu công nghiệp gia tăng. Đồng thời, công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị và khắc phục sự cố kỹ thuật được triển khai hiệu quả, góp phần tối ưu hóa chi phí vận hành và hạn chế tỷ lệ thất thoát nước. Các yếu tố này đã giúp Công ty cải thiện hiệu quả kinh doanh và khả năng sinh lời trong kỳ.

Theo đó các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều thể hiện con số tăng trưởng tích cực so với năm 2024, cụ thể hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần tăng từ 6,28% lên 9,47%; hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân tăng từ 6,31% lên 11,02% ; hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân tăng từ 5,53% lên 9,36%; hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần tăng từ 7,16% lên 9,45%.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần



Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại 24/07/2025

Stt	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông Nhà nước	5.243.736	52.437.360.000	52,43%
II	Cổ đông trong nước	9.993.313	99.933.130.000	99,93%
1	Cá nhân	4.134.371	41.343.710.000	41,34%
2	Tổ chức	5.858.942	58.589.420.000	58,59%
III	Cổ đông nước ngoài	6.687	66.870.000	0,07%
1	Cá nhân	6.687	66.870.000	0,07%
2	Tổ chức	0	0	0
Tổng cộng (I+ II+III)		10.000.000	100.000.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 14,99%

Danh sách cổ đông lớn tại ngày 24/07/2025

Stt	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Số 48 Cách Mạng Tháng 8, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai	5.243.736	52,44%
2	Hồ Văn Hoàng	Xóm Đông Xuân, Trung Phúc Cường, Nam Đàn, Nghệ An	1.498.905	14,98%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
Báo cáo quá trình tăng vốn từ khi thành lập đến nay:

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng giảm vốn	Đơn vị thực hiện
Năm 2008	30.000.000.000	30.000.000.000	Thành lập doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
Năm 2012	20.000.000.000	50.000.000.000	Chào bán cổ phần ra công chúng	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2016	25.000.000.000	75.000.000.000	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2017	25.000.000.000	100.000.000.000	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

• Trực tiếp:

Với hoạt động cốt lõi là khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch phục vụ các Khu công nghiệp và hộ gia đình tại xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, lượng khí thải trực tiếp từ quy trình vận hành của NTW ra môi trường là không đáng kể. Tuy nhiên, Công ty luôn nhận thức rõ những tác động tiềm ẩn từ hoạt động của nhà máy đến hệ sinh thái và môi trường sống của cộng đồng địa phương. Do đó, NTW liên tục duy trì công tác kiểm soát chặt chẽ các thông số kỹ thuật, bảo trì hệ thống thiết bị nhằm hạn chế tối đa mọi tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh.

• Gián tiếp:

Tại NTW, điện năng tiêu thụ chủ yếu tập trung vào việc vận hành hệ thống máy bơm công suất lớn để xử lý, phân phối nước và duy trì các hoạt động tại khối văn phòng. Dù lượng phát thải khí nhà kính từ nguồn năng lượng gián tiếp này vẫn nằm trong ngưỡng kiểm soát, Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên luôn giữ vững ý thức trách nhiệm cao trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Việc tối ưu hóa vận hành không chỉ giúp giảm thiểu dấu chân carbon, góp phần bảo vệ môi trường mà còn là giải pháp trọng yếu để tiết kiệm chi phí, hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững cùng xã hội.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty duy trì nguồn cung ổn định thông qua sự phối hợp giữa nguồn nước mua sỉ từ Công ty mẹ, CTCP Cấp nước Hồ Cầu Mới và khai thác tại Nhà máy nước Đại Phước. Để tối ưu hóa chi phí đầu vào, Công ty thực hiện rà soát định kỳ nhu cầu vật tư, hóa chất và thắt chặt quy trình kiểm soát tồn kho.

NTW nhận định mục tiêu trọng tâm trong công tác quản lý là việc triển khai bài bản kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống và thiết bị chuyên ngành. Hoạt động này không chỉ đảm bảo chất lượng nước đạt chuẩn mà còn là giải pháp then chốt để hạn chế thất thoát nước mua sỉ, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và đảm bảo an ninh cấp nước liên tục cho khu vực, ngay cả khi các nguồn cung có sự điều chỉnh vận hành.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch luôn xác định việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường là trách nhiệm xuyên suốt trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công ty thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về môi trường theo quy định hiện hành, bao gồm công tác đánh giá tác động môi trường, quản lý chất thải, kiểm soát nguồn phát thải và giám sát chất lượng môi trường định kỳ. Hoạt động sản xuất kinh doanh được triển khai gắn với các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường, bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành. Việc chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật không chỉ giúp Công ty hoạt động ổn định, đúng quy định mà còn thể hiện cam kết đồng hành cùng cộng đồng trong mục tiêu phát triển bền vững.

Tiêu thụ năng lượng

Đối với hoạt động kinh doanh của NTW, nguồn điện năng giữ vai trò then chốt trong quá trình vận hành Công ty, dùng trong việc vận hành các hệ thống xử lý nước, máy bơm, cung cấp điện chiếu sáng cho khu vực nhà máy, văn phòng,... Việc sử dụng điện năng hiệu quả không chỉ góp phần giảm thiểu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn có ý nghĩa thiết thực trong việc giảm thiểu tác động đến môi trường, đặc biệt là phát thải khí nhà kính.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác tiết kiệm năng lượng, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tăng cường tuyên truyền, khuyến khích cán bộ công nhân viên nâng cao ý thức sử dụng điện tiết kiệm, hợp lý trong quá trình làm việc, đồng thời từng bước cải tiến quy trình vận hành và sử dụng thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả tiêu thụ năng lượng, qua đó góp phần bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững nguồn năng lượng.

Tiêu thụ nước

Nước vừa là đầu vào trong quá trình sản xuất vừa là sản phẩm đầu ra của Công ty. Việc sử dụng nước được kiểm soát từ khâu khai thác, xử lý đến phân phối, nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và đáp ứng nhu cầu của khách hàng trên địa bàn.

Công ty thường xuyên rà soát, đánh giá lưu lượng nước tiêu thụ, tỷ lệ thất thoát và hiệu quả vận hành hệ thống, đồng thời triển khai các giải pháp kỹ thuật, kiểm soát áp lực và đổi mới thiết bị đo lường để giảm hao hụt, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên nước. Thông qua công tác quản lý tiêu thụ nước một cách khoa học và bền vững, Công ty góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên nước và bảo đảm cung cấp nước sạch ổn định, lâu dài cho cộng đồng.

Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực theo hướng linh hoạt, phù hợp với yêu cầu thực tế của hoạt động sản xuất – kinh doanh. Việc bố trí và sử dụng đội ngũ cán bộ được thực hiện trên cơ sở năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu của từng vị trí công việc, kết hợp với công tác rà soát, đánh giá định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành. Đồng thời, Công ty chú trọng xây dựng và nâng cao năng lực của Cấp ủy Chi bộ, phát huy phẩm chất, uy tín, tinh thần trách nhiệm và nhiệt huyết của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong công tác lãnh đạo và quản lý.

Các chính sách liên quan đến người lao động được Công ty triển khai đồng bộ, bảo đảm quyền lợi và tạo động lực làm việc lâu dài. Chế độ tiền lương, tiền thưởng và các khoản chi trả vào các dịp lễ, Tết được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, cùng với việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo pháp luật. Bên cạnh đó, Công ty từng bước cải thiện điều kiện làm việc, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, góp phần giúp người lao động yên tâm công tác và đồng hành cùng sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

Tính đến 31/12/2025 tổng số lao động của Công ty là 64 người, với mức thu nhập bình quân năm 2025 đạt 16.589.670 đồng/người/tháng.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực theo hướng linh hoạt, phù hợp với yêu cầu thực tế của hoạt động sản xuất – kinh doanh. Việc bố trí và sử dụng đội ngũ cán bộ được thực hiện trên cơ sở năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu của từng vị trí công việc, kết hợp với công tác rà soát, đánh giá định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành. Đồng thời, Công ty chú trọng xây dựng và nâng cao năng lực của Cấp ủy Chi bộ, phát huy phẩm chất, uy tín, tinh thần trách nhiệm và nhiệt huyết của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong công tác lãnh đạo và quản lý.

Các chính sách liên quan đến người lao động được Công ty triển khai đồng bộ, bảo đảm quyền lợi và tạo động lực làm việc lâu dài. Chế độ tiền lương, tiền thưởng và các khoản chi trả vào các dịp lễ, Tết được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, cùng với việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo pháp luật. Bên cạnh đó, Công ty từng bước cải thiện điều kiện làm việc, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, góp phần giúp người lao động yên tâm công tác và đồng hành cùng sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Mặc dù Công ty chưa triển khai các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, NTW rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Chương

Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

- 20 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 24 Tình hình tài chính
- 28 Những cải tiến về cơ cấu, chính sách, quản lý
- 31 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 34 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 36 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2025, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã nỗ lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh những thuận lợi, Công ty vẫn gặp phải một số khó khăn, thách thức trong quá trình hoạt động. Kết quả cụ thể như sau:

Kết quả đạt được:

- **Đảm bảo duy trì công tác sản xuất:** Công ty thực hiện sản xuất và mua nước nhằm đảm bảo cung cấp nước ổn định cho hoạt động sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn xã Nhơn Trạch thông qua việc kiểm nghiệm nguồn nước cung cấp đảm bảo đáp ứng chất lượng nước theo các chỉ tiêu, chất lượng theo QCVN 01-1:2018/BYT. Đồng thời, kịp thời triển khai công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị và khắc phục sự cố kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật phục vụ sản xuất.
- **Công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng cháy chữa cháy:** tiếp tục được quan tâm thực hiện; tuyên truyền, nhắc nhở CBCNV chấp hành nghiêm các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy.
- **Công tác quản lý ghi thu, thu tiền nước, phát triển và chăm sóc khách hàng:** được triển khai theo đúng quy trình; Công ty phối hợp với các ngân hàng và các điểm giao dịch để đa dạng hóa hình thức thu tiền nước, đồng thời thực hiện thông báo tiền nước kịp thời cho khách hàng, tạo thuận lợi trong công tác thu tiền nước.
- **Công tác kiểm tra hệ thống cấp nước, đồng hồ nước khách hàng và mạng lưới cấp nước:** được thực hiện định kỳ; kịp thời phát hiện, khắc phục các trường hợp hư hỏng, sai lệch nhằm hạn chế tỷ lệ nước thất thoát, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp nước cho khách hàng.

Những khó khăn:

- Giá bán nước sạch theo quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/05/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai được áp dụng từ năm 2014. Hiện tại, Công ty chỉ còn khai thác nước ngầm 2 giếng khoan tại Nhà máy nước Đại Phước khoảng 2,5% tổng sản lượng, để cung cấp phục vụ sinh hoạt cho dân cư khu vực xã Đại Phước. Số lượng còn lại Công ty phải mua qua đồng hồ tổng để cung cấp phục vụ khách hàng, dẫn tới giá vốn tăng cao trong khi giá bán không tăng ảnh hưởng rất lớn đến kết quả XSKD của Công ty. Phương án điều chỉnh giá nước của công ty đã được xây dựng và trình các cơ quan có thẩm quyền, nhưng đến nay vẫn chưa được phê duyệt.
- Trên địa bàn vẫn còn một số khu vực người dân duy trì thói quen sử dụng nguồn nước ngầm; mặc dù Công ty đã đầu tư hệ thống tuyến ống cấp nước, tuy nhiên tỷ lệ hộ dân đăng ký sử dụng nước sạch chưa cao. Một số trường hợp đề nghị lắp đặt đồng hồ nước nhưng mức độ sử dụng thực tế thấp, làm gia tăng chi phí đầu tư và gây khó khăn trong công tác quản lý, kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước.
- Về tình hình sử dụng đất: Công ty đang sử dụng 06 thửa đất, với hình thức sử dụng đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất và thuê đất để đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy nước Nhơn Trạch và các trạm bơm cấp nước, trạm bơm tăng áp. Công ty đã gửi hồ sơ và văn bản cho các cơ quan có thẩm quyền để xác định nghĩa vụ tài chính, hướng dẫn hoàn thiện pháp lý đất đai. Công ty đang tiếp tục làm việc với Cục Thuế tỉnh Đồng Nai để nghị miễn giảm tiền thuê đất theo quy định.
- Khu đất xây dựng trạm bơm tăng áp Phú Hữu đang bị hộ Bà Huỳnh Thị Tảo cư ngụ tại ấp Cát Lái, xã Đại Phước tranh chấp, cản trở không cho xây dựng và sử dụng phần đất. Công ty đã nhiều lần có văn bản gửi UBND huyện Nhơn Trạch (cũ) và UBND xã Phú Hữu (cũ) và hiện tại là UBND Xã Đại Phước để nghị hỗ trợ giải quyết.
- Hiện nay, Nhà máy Xử lý Nước Đại Phước đang quản lý và khai thác 17 giếng khoan thuộc 03 giấy phép khai thác, với tổng công suất được cấp phép là 6.200 m³/ngày.đêm. Sản lượng khai thác thực tế đạt khoảng 5.597 m³/ngày.đêm. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, một số giếng khoan bị hư hỏng, do địa thế gần cửa sông và các yếu tố khác, chất lượng nước các giếng khoan còn lại đang bị suy giảm nghiêm trọng về chất lượng. Do đó nhà máy nước Đại Phước buộc phải hạn chế khai thác nước ngầm. Công ty đã phải thực hiện đầu tư gấp tuyến ống D225 đưa nước mua từ mua của Công ty CP Cấp nước Đồng Nai và Công ty CP cấp nước Hồ Cầu Mới xuống nhà máy nước Đại Phước, kết hợp với cải tạo lại hệ thống xử lý của nhà máy, khai thác có chọn lọc một số giếng khoan trên cơ sở đảm bảo nước đầu ra đạt chất lượng nước sinh hoạt theo quy định của Bộ Y Tế để cung cấp cho Khách Hàng. Năm 2026, để đảm bảo nguồn nước đạt chất lượng cung cấp cho người dân trên địa bàn xã Đại Phước và đảm bảo nguồn nước cho phát triển lâu dài, Công ty phải thực hiện đầu tư tuyến ống HDPE D400 để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng nước của khách hàng khu vực xã Đại Phước

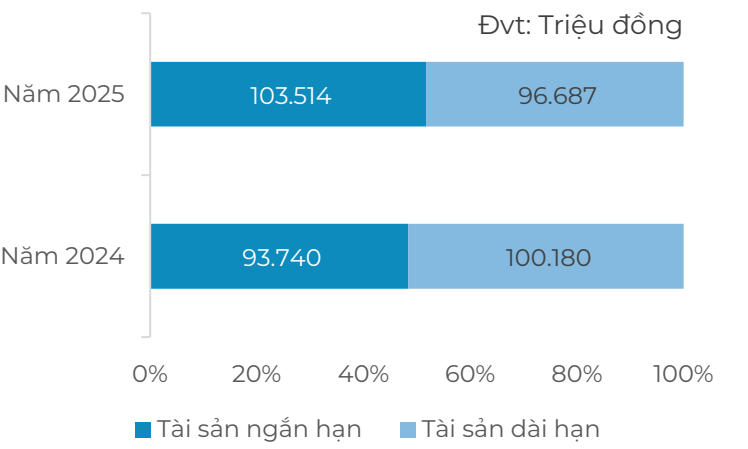


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	TH 2025/ TH 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Tài sản ngắn hạn	93.740	103.514	10,43%	48,34%	51,70%
Tài sản dài hạn	100.180	96.687	-3,49%	51,66%	48,30%
Tổng tài sản	193.919	200.201	3,24%	100,00%	100,00%



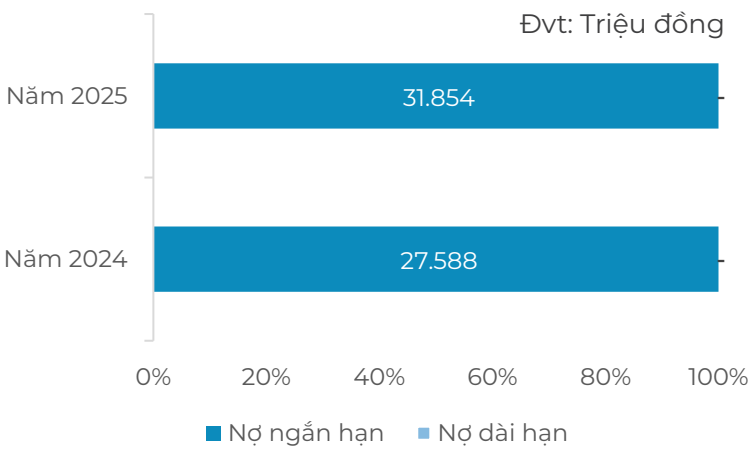
Trong năm 2025, cơ cấu tài sản của Công ty có sự dịch chuyển rõ rệt sang nhóm tài sản có tính thanh khoản cao. Tài sản ngắn hạn tăng lên mức 103,5 tỷ đồng, trong đó tiền gửi ngân hàng chiếm hơn 80% (đạt 83 tỷ đồng). Do đặc thù ngành cấp nước không giữ tỷ trọng hàng hóa lưu kho lớn, Công ty tập trung phần lớn nguồn lực vào tiền và tiền gửi ngân hàng.

Nguyên nhân của sự dịch chuyển này là chiến lược tích lũy nguồn vốn nội lực để chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước nhằm dịch chuyển hoàn toàn sang sử dụng nước mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng nguồn cung nước trong khu vực.

Tình hình nợ phải trả

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	TH 2025/ TH 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Nợ ngắn hạn	27.588	31.854	15,46%	100%	100%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	27.588	31.854	15,46%	100%	100%



Trong kỳ, Công ty không sử dụng nguồn vốn vay dài hạn; toàn bộ nghĩa vụ nợ phát sinh là các khoản nợ ngắn hạn. Năm 2025, dư nợ vay ngắn hạn của Công ty đạt 31.854 triệu đồng, tăng 15,46% so với kỳ trước. Mức tăng này chủ yếu đến từ khoản phải trả người lao động. Tuy nhiên, Công ty đã chủ động sắp xếp nguồn tài chính phù hợp để thực hiện thanh toán các nghĩa vụ đến hạn, qua đó đảm bảo khả năng thanh khoản và hoạt động ổn định trong kỳ

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các biện pháp cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và công tác quản lý nhằm phù hợp với các quy định của pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số nội dung Công ty đã thực hiện trong năm như sau:

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và quy trình quản lý nội bộ theo hướng tinh gọn, rõ trách nhiệm; rà soát, cập nhật các quy chế, quy trình nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận trong Công ty.
- Thành công trong công tác phân vùng tách mạng nhằm hạn chế tỷ lệ thất thoát nước trong khu vực cấp nước.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, ghi thu và chăm sóc khách hàng.
- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý vận hành hệ thống cấp nước thông qua việc tăng cường kiểm tra định kỳ, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; kịp thời xử lý các sự cố kỹ thuật nhằm đảm bảo cung cấp nước ổn định, liên tục cho khách hàng.
- Đẩy mạnh công tác quản lý mạng lưới cấp nước thông qua việc tiếp tục triển khai phân vùng, tách mạng, theo dõi áp lực nước và lưu lượng; chủ động kiểm tra, phát hiện và khắc phục kịp thời các điểm rò rỉ, xì bể ống, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thất thoát nước.
- Tăng cường công tác quản lý nhân sự, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV; nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật lao động và chất lượng phục vụ khách hàng.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Stt	CÁC NỘI DUNG	ĐVT	KH NĂM 2025	TH NĂM 2025	SO VỚI KH 2025	KH NĂM 2026	% KH 2026 SO VỚI 2025	
							SO VỚI KH 2025	SO VỚI TH 2025
(a)	(b)	(c)	1	2	3=2/1	4	5=4/1	6=4/2
A SẢN LƯỢNG								
1	Sản lượng sản xuất	m³	16.416.646	18.659.673	113,7%	18.805.144	114,15%	100,8%
2	Sản lượng ghi thu	m³	15.511.383	17.772.638	114,6%	17.825.069	114,9%	100,3%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	5,50	4,74	-0,8%	5,20	(0,3%)	0,5%
B TỔNG DOANH THU								
		Tr.đồng	170.965	202.504	118,4%	198.568	116,1%	98,1%
a	Doanh thu kinh doanh nước	Tr.đồng	164.515	190.433	115,8%	191.173	116,2%	100,4%
b	Doanh thu dịch vụ lắp đặt	Tr.đồng	3.100	4.342	140,1%	3.000	96,8%	69,1%
c	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	2.500	3.250	130,0%	2.500	100%	76,9%
d	Thu nhập khác	Tr.đồng	850	4.479	526,9%	1.895	223,9%	42,3%



Các công trình đầu tư mạng lưới cấp nước dự kiến triển khai trong năm 2026

Stt	Tên dự án	Tổng chiều dài dự án
Tiếp tục triển khai các công trình đầu tư mạng lưới cấp nước năm 2025		
1	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D220 đường 25B	1.700m
2	Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước Xã Long Tân, Phú Thạnh, Phú Đông, Đại Phước	9.020m
3	Xây dựng tuyến ống cấp nước D225 đường liên xã Phú Đông - Vĩnh Thanh Xã Phú Đông - Vĩnh Thanh	1.200m
Triển khai các dự án mới trong năm 2026		
4	Xây dựng tuyến ống cấp nước D225 đường ĐT.769 (đường Quách Thị Trang)	1.250m
5	Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Nhơn Trạch (Xã Phước Thiện cũ)	3.150m
6	Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D225 từ Cụm Công nghiệp Nhơn Trạch đến đường Trần Nam Trung	2.750m

Các công trình cải tạo sửa chữa tuyến ống và các công trình sửa chữa khác

Stt	Tên dự án	Tổng chiều dài dự án
Tiếp tục triển khai các công trình đầu tư mạng lưới cấp nước năm 2025		
1	Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường ĐT.769, xã Phú Thạnh (giao với đường Vành đai 3)	650m
2	Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường Hùng Vương, xã Vĩnh Thanh (giao với đường Vành đai 3)	1.300m
3	Cải tạo hệ thống cấp nước uPVC Khu TĐC Đại Lộc 1	4.276m

Công tác mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng mới

Năm 2026, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch xây dựng kế hoạch phát triển 1.250 khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty dự kiến phát triển 113 khách hàng thông qua các tuyến ống đầu tư mới và dự án năm 2026, bao gồm: tuyến ống nước D225 đường ĐT.769 (đường Quách Thị Trang) với 50 khách hàng và lắp đặt tuyến ống cấp nước tại các hẻm xã Nhơn Trạch (xã Phước Thiện cũ) với 63 khách hàng.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: Không có

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

Trong năm 2025, NTW đã thực hiện nghiêm túc các cam kết về bảo vệ môi trường và phát triển xanh. Lượng phát thải trực tiếp từ quy trình vận hành được kiểm soát ở mức không đáng kể thông qua việc bảo trì thiết bị định kỳ. Đối với phát thải gián tiếp, Công ty tập trung tối ưu hóa hiệu suất vận hành các máy bơm công suất lớn, giúp tiết kiệm điện năng và giảm thiểu dấu chân carbon. Trong quản lý tài nguyên, Công ty đã triển khai hiệu quả các giải pháp kỹ thuật và rà soát hệ thống đường ống chuyên ngành, từ đó hạn chế tối đa tỷ lệ thất thoát nước mua sử. Việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường là nền tảng để NTW đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững và thân thiện với hệ sinh thái địa phương.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi quyết định hiệu quả vận hành. Tính đến ngày 31/12/2025, đội ngũ 64 cán bộ công nhân viên luôn được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi về bảo hiểm, chế độ phúc lợi và môi trường làm việc an toàn. NTW duy trì mức thu nhập bình quân ổn định đạt 16.589.670 đồng/người/tháng, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc chăm lo đời sống người lao động. Công tác quản lý nhân sự tại Công ty được thực hiện linh hoạt, ưu tiên bố trí vị trí dựa trên năng lực và kinh nghiệm thực tế, tạo động lực để tập thể nhân viên gắn bó và đồng hành lâu dài cùng sự phát triển của NTW.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

NTW luôn ý thức rõ vai trò là đơn vị cung cấp dịch vụ thiết yếu tại địa bàn. Công ty đảm bảo an ninh cấp nước và chất lượng dịch vụ thông qua việc duy trì nghiêm túc công tác kiểm nghiệm nước định kỳ hàng tháng đối với tất cả các nguồn cấp cho Khu công nghiệp và hộ dân, đảm bảo các chỉ số luôn đạt tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế. Bên cạnh nhiệm vụ kinh doanh, Công ty tích cực phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền giảm khai thác nước ngầm, khuyến khích sử dụng nước máy nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng và tài nguyên nước tự nhiên. Các hoạt động an sinh xã hội được NTW triển khai thường xuyên, khẳng định cam kết chia sẻ trách nhiệm và đóng góp vào sự ổn định, phát triển bền vững của cộng đồng địa phương.



Chương

Đánh giá của Hội đồng quản trị

- 50 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
- 50 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- 52 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong việc giám sát và chỉ đạo các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, bảo đảm tuân thủ đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Trên cơ sở theo dõi, đánh giá toàn diện các mặt hoạt động, Hội đồng quản trị nhận định tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty cơ bản được duy trì ổn định, đáp ứng yêu cầu cung cấp nước sạch phục vụ khách hàng trên địa bàn.

- **Về công tác sản xuất:** Công ty tổ chức sản xuất và cung cấp nước sạch thông qua việc mua nước từ các đơn vị cấp nước đầu nguồn theo các điểm đo tổng đã được thiết lập, đồng thời duy trì hoạt động của Nhà máy nước Đại Phước nhằm bảo đảm nguồn nước cung cấp an toàn, liên tục cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của khách hàng. Công tác vận hành hệ thống cấp nước được thực hiện theo đúng quy trình, góp phần bảo đảm chất lượng dịch vụ và ổn định sản xuất.
- **Về hoạt động đầu tư xây dựng:** Công ty triển khai các dự án, công trình theo kế hoạch và thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành. Các hoạt động đầu tư tập trung phục vụ cho yêu cầu duy trì, cải tạo và phát triển hệ thống cấp nước, phù hợp với năng lực tài chính và định hướng phát triển của Công ty.
- **Về công tác tài chính – kế toán:** Công ty thực hiện hạch toán, quản lý tài chính và lập báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính. Tình hình tài chính được theo dõi, kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư.
- **Về công tác nhân sự:** Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc ổn định, minh bạch và duy trì trao đổi thường xuyên giữa Ban điều hành, tổ chức Công đoàn và người lao động. Các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định, bao gồm tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, góp phần bảo đảm quyền lợi, ổn định đời sống và tạo sự gắn bó của người lao động với Công ty.
- **Về tình hình công bố thông tin trên thị trường chứng khoán:** Trong năm qua, Công ty thực hiện công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo đúng quy định đối với công ty đại chúng. Các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và quản trị được công bố đầy đủ, kịp thời và bảo đảm tính minh bạch, góp phần đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý và bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao. Ban Tổng Giám đốc thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, đồng thời kịp thời triển khai các giải pháp điều hành phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm hoạt động của Công ty diễn ra ổn định. Công tác quản lý, điều hành được thực hiện bám sát kế hoạch sản xuất – kinh doanh, chú trọng kiểm soát chi phí, duy trì chất lượng dịch vụ cấp nước và bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị ghi nhận sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm và tinh thần chủ động của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành, góp phần duy trì hoạt động và hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong năm báo cáo.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị định hướng Công ty tiếp tục tập trung ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục cho khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch; đồng thời nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ và hiệu quả sử dụng nguồn lực. Các định hướng trọng tâm bao gồm:

Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong thực thi các quy chế, quy định nội bộ và tuân thủ quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý KCN, chính quyền địa phương nhằm đảm bảo an ninh trật tự khu vực sản xuất – kinh doanh; đồng thời đẩy mạnh phát triển mạng lưới cấp nước tại các khu dân cư trên địa bàn.

Tập trung đảm bảo nguồn nước cấp ổn định thông qua việc tiếp nhận nguồn nước mặt từ Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới; tăng cường kiểm soát chất lượng nước, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, kịp thời khắc phục sự cố kỹ thuật; thực hiện nghiêm các quy chuẩn về chất lượng nước sinh hoạt.

Tiếp tục triển khai phân vùng, tách mạng, kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước; tăng cường kiểm tra, giám sát mạng lưới, điều tiết và duy trì áp lực nước hợp lý; thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi phí trong sản xuất và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, tăng cường công tác ghi thu, thu tiền nước, hạn chế tồn đọng công nợ; nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng.

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn để triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch được thông qua; tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn.

Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, mở rộng phạm vi cấp nước trên các tuyến ống hiện hữu và tuyến ống đầu tư mới theo kế hoạch năm 2026.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch quỹ tiền lương gắn với năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng tài chính của Công ty; đảm bảo quyền lợi người lao động theo quy định.

Trên cơ sở điều kiện thực tế về nguồn nước tại Nhà máy nước Đại Phước và chi phí đầu tư các tuyến ống chuyển nguồn nước mặt, Hội đồng quản trị xác định kế hoạch SXKD năm 2026 với các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận ở mức thận trọng, phù hợp với khả năng tài chính và bối cảnh hoạt động của Công ty.



Chương

Quản trị Công ty

- 56 Hội đồng quản trị
- 60 Ban kiểm soát
- 64 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Trần Văn Thuỳ	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Khương Thanh Hào	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên Hội đồng quản trị

ÔNG NGÔ DƯƠNG ĐẠI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần – tỷ lệ 0,3 % vốn điều lệ
Đại diện phần vốn: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 1.843.73 cổ phần – tỷ lệ 18,437% vốn điều lệ

ÔNG TRẦN VĂN THUỶ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM GIÁM ĐỐC

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.600 cổ phần – tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 1.000.000 cổ phần – tỷ lệ 10% vốn điều lệ

BÀ NGUYỄN THU TRANG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần – tỷ lệ 0,06 % vốn điều lệ
Đại diện phần vốn: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 1.000.000 cổ phần – tỷ lệ 10% vốn điều lệ

ÔNG KHƯƠNG THANH HẢO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần – tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn: 0 cổ phần

ÔNG NGUYỄN ANH TÂN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 60.000 cổ phần – tỷ lệ 0,6 % vốn điều lệ
Đại diện phần vốn: 0 cổ phần



Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số buổi họp Hội đồng quản trị tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch	09/09	100%
2	Ông Trần Văn Thuỳ	Thành viên	09/09	100%
3	Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên	09/09	100%
4	Ông Khương Thanh Hào	Thành viên	09/09	100%
5	Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên	09/09	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp với nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết/Quyết định được ban hành tương ứng như sau:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1. Các Nghị quyết			
01	01/2025/NQ-HĐQT-NTW	21/02/2025	Nghị quyết v/v chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
02	02/2025/NQ-HĐQT-NTW	08/04/2025	Nghị quyết v/v thông qua các nội dung và hồ sơ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
03	03/2025/NQ-HĐQT-NTW	16/04/2025	Nghị quyết v/v chấp thuận chủ trương thực hiện công tác rà soát điều chỉnh và bổ sung nguồn nhân sự quy hoạch các chức danh Cán bộ quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 2020 - 2025 (Năm 2025).
04	04/2025/NQ-HĐQT-NTW	24/04/2025	Nghị quyết v/v chi thưởng cho Ban quản lý, Điều hành Công ty năm 2024.
05	05/2025/NQ-HĐQT-NTW	02/06/2025	Nghị quyết v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
06	06/2025/NQ-HĐQT-NTW	02/06/2025	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với tổ chức có liên quan (Đối tượng giao dịch: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, lắp đặt hệ thống đồng hồ điện từ DN250 cấp nước cho Khu dân cư Dân Xuân, trong phạm vi cấp nước của công ty).
07	07/2025/NQ-HĐQT-NTW	10/07/2025	Nghị quyết v/v thay đổi mẫu con dấu Công ty
08	08/2025/NQ-HĐQT-NTW	10/07/2025	Nghị quyết v/v chi trả cổ tức năm 2024
09	09/2025/NQ-HĐQT-NTW	10/07/2025	Nghị quyết v/v ban hành Quy chế quy định về tiêu chuẩn chức danh công việc của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
10	10/2025/NQ-HĐQT-NTW	19/12/2025	Nghị quyết v/v xác định quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

2. Các Quyết định

01	01/2025/QĐ-HĐQT-NTW	08/04/2025	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
02	02/2025/QĐ-HĐQT-NTW	18/04/2025	Quyết định về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (điều chỉnh, bổ sung lần thứ ba).
03	03/2025/QĐ-HĐQT-NTW	18/04/2025	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (điều chỉnh, bổ sung lần thứ hai).
04	04/2025/QĐ-HĐQT-NTW	25/09/2025	Quyết định phê duyệt kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ, người lao động năm 2025

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát

ÔNG TRẦN HOÀNG ANH PHƯƠNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
Đại diện phần vốn: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 1.000.000 cổ phần – tỷ lệ 10% vốn điều lệ

BÀ TÔ THỊ THANH HÀ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần – tỷ lệ 0,011% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 400.000 cổ phần – tỷ lệ 4% vốn điều lệ

BÀ ĐẶNG THỊ TÚ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần – tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn: 0 cổ phần



BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thường xuyên theo dõi, kiểm tra và giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời giám sát tình hình tài chính và việc tuân thủ các quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát duy trì việc kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành; đánh giá tính đầy đủ, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và việc lập, trình bày báo cáo tài chính của Công ty

Đối với Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ.

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao. HĐQT đã tổ chức các kỳ họp định kỳ và các cuộc họp bất thường (nếu có) theo đúng quy định; các cuộc họp được triệu tập đúng thẩm quyền, có đầy đủ thành viên tham dự, nội dung được xem xét, thảo luận và thông qua trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của Công ty, làm cơ sở cho Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong việc triển khai các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, quản lý hoạt động tài chính và kiểm soát rủi ro.

Trong năm, HĐQT đã thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; đối với các nội dung lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản giữa các kỳ họp, HĐQT đều cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu và thông tin liên quan cho Ban Kiểm soát để phục vụ công tác giám sát. Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên một cách hợp lý; các thành viên HĐQT phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, không phát sinh xung đột lợi ích trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, tập trung vào việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; công tác quản lý tài chính, kế toán; việc lập và trình bày báo cáo tài chính; việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.

Qua giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm đạt kết quả tích cực; đời sống vật chất và tinh thần của người lao động từng bước được cải thiện; chế độ tiền lương, thưởng và các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, tạo được niềm tin và sự yên tâm cho người lao động.

Định kỳ hàng tháng, Ban Giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban với sự tham gia của Ban Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc nhằm đánh giá tình hình hoạt động, kịp thời rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và triển khai kế hoạch thực hiện cho thời gian tiếp theo. Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện, công tác xã hội và trách nhiệm đối với người lao động được quan tâm.

Đối với cổ đông:

Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông năm 2025.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình hoạt động, trên cơ sở đảm bảo lợi ích chung của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Các phòng ban, bộ phận quản lý liên quan đã phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

Ban Kiểm soát đã phối hợp với các bộ phận chức năng, phòng ban liên quan trong việc rà soát, xem xét và đóng góp ý kiến nhằm hoàn thiện Báo cáo tài chính, các hồ sơ và báo cáo quản lý của Công ty, đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tuân thủ đúng các quy định hiện hành, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty.

Với tinh thần trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó, Ban Kiểm soát đã cử đại diện tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; chủ động phối hợp, trao đổi thông tin và đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn, trung thực với HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua đó góp phần đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tuân thủ Điều lệ Công ty và các chính sách, chế độ quy định của Nhà nước.

Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm Soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp Ban kiểm soát tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng Ban kiểm soát	02/02	100%
2	Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát	02/02	100%
3	Bà Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát	02/02	100%

Nội dung và kết quả các cuộc họp

Stt	Nội dung	Ngày họp	Kết quả
1	Kế hoạch công tác kiểm tra và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát năm 2025.	23/5/2025	100%
2	Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2025 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.	22/08/2025	100%

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
I. Hội đồng quản trị						
1	Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch HĐQT	0	35.800.000	96.000.000	131.800.000
2	Ông Trần Văn Thùy	TV.HĐQT	0	0	72.000.000	72.000.000
3	Ông Khương Thanh Hảo	TV.HĐQT	0	17.800.000	72.000.000	89.800.000
4	Ông Nguyễn Anh Tân	TV.HĐQT	0	17.800.000	72.000.000	89.800.000
5	Bà Nguyễn Thu Trang	TV.HĐQT	0	17.800.000	72.000.000	89.800.000
II Người phụ trách Quản trị						
1	Ông Nguyễn Ngọc Hiền	Phụ trách quản trị	0	8.000.000	48.000.000	56.000.000
III Ban điều hành						
1	Ông Trần Văn Thùy	Giám đốc	577.852.008	33.175.000	0	611.027.008
2	Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	423.279.183	18.000.000	0	441.279.183
3	Bà Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng	418.270.851	18.000.000	0	436.270.851
IV Ban Kiểm soát						
1	Ông Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng BKS	0	20.000.000	60.000.000	80.000.000
2	Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên BKS	0	12.000.000	48.000.000	60.000.000
3	Bà Đặng Thị Tú	Thành viên BKS	0	12.000.000	48.000.000	60.000.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: tại 31/12/2025

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Anh Tân	Thành viên HĐQT	40.000	0,4%	60.000	0,6%	Mua
02	Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	20.000	0,2%	0	0	Bán
03	Tô Thị Thanh Hà	Thành viên BKS	0	0	1.100	0,011%	Mua

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Các bên liên quan	Mối quan hệ	NQ HĐQT /ĐHĐCĐ	Tính chất giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 52,437% vốn điều lệ	01/NQ- ĐHĐCĐ	Mua nước sạch qua Đồng hồ tổng	56.589.608.500 đồng
			11/NQ-HĐQT	Mua nước uống đóng chai	22.560.000 đồng
			01/NQ-ĐHĐCĐ	Trả cổ tức năm 2024	7.865.604.000 đồng
			06/NQ-HĐQT	Lắp đặt hệ thống đồng hồ điện tử DN250 cấp nước cho KDC Dân Xuân	405.025.777 đồng
2	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát	11/NQ-HĐQT	Thu tiền mua nước	4.795.500 đồng
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát	11/NQ-HĐQT	Thu tiền mua nước	104.351.000 đồng

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm qua, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã thực hiện công tác quản trị Công ty theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định nội bộ đã ban hành. Các nội dung về quản trị được triển khai thống nhất, bảo đảm rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng cấp quản lý. Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được rà soát, cập nhật kịp thời nhằm phù hợp với các quy định pháp luật mới và từng bước tiệm cận các thông lệ quản trị tốt. Bên cạnh đó, Công ty duy trì việc công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch, góp phần nâng cao tính công khai và hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành.

Chương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

68 Ý kiến kiểm toán

70 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán



Ý KIẾN KIỂM TOÁN



RSM Việt Nam

Tầng 3A, Tòa nhà L'Mak The Signature
147-147Bis Hai Bà Trưng
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
contact_hcm@rsm.com.vn
www.rsm.global/vietnam

Số: 21/2026/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 03 tháng 02 năm 2026 từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

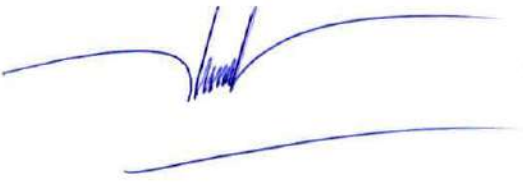


Trịnh Thanh Thanh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2820-2025-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2026

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.



Lê Hoàng Mỹ Linh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
6326-2023-026-1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		31.853.802.030	27.588.293.989
I. Nợ ngắn hạn	310		31.853.802.030	27.588.293.989
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	18.623.275.605	17.022.416.950
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		442.422.439	941.583.524
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	1.455.911.428	1.207.618.291
4. Phải trả người lao động	314	4.12	7.015.096.074	4.700.013.130
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		240.164.914	104.912.945
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		141.699.335	231.820.457
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.13.6	3.935.232.235	3.379.928.692
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		168.347.632.561	166.330.947.904
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.13	168.347.632.561	166.330.947.904
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.043.138.411	6.043.138.411
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.13.6	32.884.221.096	30.786.759.820
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		29.420.273.054	29.501.049.673
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		10.978.736.632	19.013.743.293
LNST chưa phân phối năm nay	421b		18.441.536.422	10.487.306.380
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		200.201.434.591	193.919.241.893



Trần Văn Thủy
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2026

Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng

Võ Thị Thanh Tuyền
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		103.514.022.489	93.739.666.653
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		7.681.412.202	10.512.766.553
1. Tiền	111	4.1	7.681.412.202	10.512.766.553
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		83.000.000.000	66.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	83.000.000.000	66.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.197.099.954	10.703.196.743
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	7.104.315.786	10.465.832.675
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	330.950.522	362.345.022
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		321.547.959	413.408.808
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(559.714.313)	(538.389.762)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	5.361.021.810	5.263.096.561
1. Hàng tồn kho	141		5.612.939.218	5.517.895.469
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(251.917.408)	(254.798.908)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		274.488.523	760.606.796
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		274.488.523	622.110.706
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	138.496.090
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		96.687.412.102	100.179.575.240
I. Tài sản cố định	220		95.226.143.889	99.399.370.132
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	94.642.746.044	98.894.406.952
Nguyên giá	222		287.352.506.425	280.460.117.971
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(192.709.760.381)	(181.565.711.019)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	583.397.845	504.963.180
Nguyên giá	228		1.182.156.000	1.062.156.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(598.758.155)	(557.192.820)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		954.998.441	308.234.301
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	954.998.441	308.234.301
III. Tài sản dài hạn khác	260		506.269.772	471.970.807
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		506.269.772	471.970.807
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		200.201.434.591	193.919.241.893

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	194.775.087.156	167.047.216.360
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		194.775.087.156	167.047.216.360
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	162.657.521.747	141.712.174.542
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		32.117.565.409	25.335.041.818
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	3.249.655.903	2.507.436.653
6. Chi phí bán hàng	25	5.4	5.286.552.150	4.693.299.958
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	11.674.398.936	11.181.858.060
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.406.270.226	11.967.320.453
9. Thu nhập khác	31	5.6	4.478.647.550	1.498.286.666
10. Chi phí khác	32	5.7	1.572.180.659	1.316.796.829
11. Lợi nhuận khác	40		2.906.466.891	181.489.837
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.312.737.117	12.148.810.290
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	2.871.200.695	1.661.503.910
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.441.536.422	10.487.306.380
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.13.3	1.595	906
16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.13.4	1.595	906



Trần Văn Thùy
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2026

Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng

Võ Thị Thanh Tuyền
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.312.737.117	12.148.810.290
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.8	11.185.614.697	11.231.234.148
Các khoản dự phòng	03		18.443.051	(34.537.817)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.249.655.903)	(2.588.957.932)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		29.267.138.962	20.756.548.689
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.577.595.513	2.653.139.108
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(95.043.749)	15.359.468
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.218.228.218	7.292.181.829
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(34.298.965)	239.090.023
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.11	(2.150.000.000)	(2.389.395.275)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(869.548.222)	(851.326.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		32.914.071.757	27.715.597.842
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.659.152.594)	(4.508.674.834)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	81.521.279
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(52.500.000.000)	(105.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		36.000.000.000	93.500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.504.454.811	3.101.295.278
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(20.654.697.783)	(12.825.858.277)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.13.5	(15.090.728.325)	(10.064.050.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15.090.728.325)	(10.064.050.550)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM				
(50 = 20+30+40)	50		(2.831.354.351)	4.825.689.015
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		10.512.766.553	5.687.077.538
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM				
(70 = 50+60+61)	70	4.1	7.681.412.202	10.512.766.553



Trần Văn Thùy
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2026

Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng

Võ Thị Thanh Tuyền
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (dưới đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Xi nghiệp Nước Nhơn Trạch được thành lập theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 24 tháng 09 năm 2007 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2008, thay đổi gần nhất ngày 11 tháng 04 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngày 09 tháng 04 năm 2012, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là NTW.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 100.000.000.000 VND được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Việt Nam	52.437.360.000	52,44	52.437.360.000	52,44
Ông Hồ Văn Hoàng	Việt Nam	14.989.050.000	14,99	14.989.050.000	14,99
Các cổ đông khác		32.573.590.000	32,57	32.573.590.000	32,57
Cộng		100.000.000.000	100	100.000.000.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 64 (01 tháng 01 năm 2025 là 68).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính, cùng với các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

3.3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.4. Nợ phải thu

Nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng và phải thu khác theo nguyên tắc: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người mua là đơn vị độc lập với người bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị sau ban đầu

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 30 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị sau ban đầu

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Chi phí phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa, quyền phát hành, danh sách khách hàng và các khoản mục tương tự về bản chất (kể cả trường hợp mua từ bên ngoài hoặc tạo ra từ nội bộ Công ty) luôn được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất (49 năm).

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.8. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là các khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.9. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.10. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.11. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.12. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán cung cấp dịch vụ, bao gồm các khoản lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí vật tư xuất dùng cho hoạt động xây lắp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách,...).

3.13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với hoạt động kinh doanh cung cấp nước sạch theo Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài chính áp dụng cho đơn vị xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Dịch vụ cung cấp nước sạch: 0%; 5%;
- Dịch vụ lắp đặt, dịch vụ khác: 10%.

Theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.15. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.16. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.17. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt	67.107.374	13.895.548
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.614.304.828	10.498.871.005
Cộng	7.681.412.202	10.512.766.553

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng tại ngân hàng, được chi tiết như sau:

Ngân hàng	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngân hàng TMCP Phát triển Việt Nam	6 – 12 tháng	5,7% - 7,2%	37.000.000.000	22.000.000.000
Ngân hàng TMCP Phương Đông	6 tháng	5,3%	28.500.000.000	23.500.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	6 – 9 tháng	5,0% - 5,2%	11.500.000.000	-
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	6 tháng	5,4%	6.000.000.000	16.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	-	-	5.000.000.000
Cộng			83.000.000.000	66.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 7	289.800	352.509.781
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa	2.569.892.976	1.974.780.555
Công ty Hualon Corporation Việt Nam	1.062.467.175	928.929.750
Phải thu khách hàng khác (*)	3.471.665.835	7.209.612.589
Cộng	7.104.315.786	10.465.832.675

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngôn	177.111.000	177.111.000
Các nhà cung cấp khác (*)	153.839.522	185.234.022
Cộng	330.950.522	362.345.022

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, trả trước các nhà cung cấp khác có số dư mỗi khoản trả trước dưới 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	746.768.558	187.054.245	834.632.903	296.243.141
Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:				
	Năm 2025		Năm 2024	
	VND		VND	
Số đầu năm	538.389.762		827.726.487	
Trích lập trong năm	41.507.581		35.185.885	
Hoàn nhập trong năm	(20.183.030)		(324.522.610)	
Số cuối năm	559.714.313		538.389.762	

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025			Tại ngày 01/01/2025		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngôn	177.111.000	-	Trên 03 năm	177.111.000	-	Trên 03 năm
Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đại Phước	154.482.600	-	Trên 03 năm	157.982.600	-	Trên 03 năm
Các khách hàng khác	415.174.958	187.054.245	Từ trên 06 tháng đến trên 03 năm	499.539.303	296.243.141	Từ trên 06 tháng đến trên 03 năm
Cộng	746.768.558	187.054.245		834.632.903	296.243.141	

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.127.811.848	(251.917.408)	3.024.794.430	(254.798.908)
Công cụ, dụng cụ	67.342.798	-	49.178.526	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.417.784.572	-	2.443.922.513	-
Cộng	5.612.939.218	(251.917.408)	5.517.895.469	(254.798.908)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Số đầu năm	254.798.908	-
Trích lập trong năm	-	254.798.908
Hoàn nhập trong năm	(2.881.500)	-
Số cuối năm	251.917.408	254.798.908

4.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng các công trình tuyến ống cấp nước dở dang tại ngày 31/12/2025.

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2025	46.346.901.220	36.231.307.263	196.396.843.969	1.485.065.519	280.460.117.971
Mua trong năm	-	206.544.104	-	259.620.000	466.164.104
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	6.426.224.350	-	6.426.224.350
Tại ngày 31/12/2025	46.346.901.220	36.437.851.367	202.823.068.319	1.744.685.519	287.352.506.425
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2025	31.074.734.020	32.127.198.592	116.898.710.612	1.465.067.795	181.565.711.019
Khấu hao trong năm	1.138.665.532	908.338.675	9.043.653.703	53.391.452	11.144.049.362
Tại ngày 31/12/2025	32.213.399.552	33.035.537.267	125.942.364.315	1.518.459.247	192.709.760.381
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2025	15.272.167.200	4.104.108.671	79.498.133.357	19.997.724	98.894.406.952
Tại ngày 31/12/2025	14.133.501.668	3.402.314.100	76.880.704.004	226.226.272	94.642.746.044

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 122.242.444.546 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2025	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
Mua trong năm	-	120.000.000	120.000.000
Tại ngày 31/12/2025	617.156.000	565.000.000	1.182.156.000
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2025	112.192.820	445.000.000	557.192.820
Khấu hao trong năm	12.343.116	29.222.219	41.565.335
Tại ngày 31/12/2025	124.535.936	474.222.219	598.758.155
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2025	504.963.180	-	504.963.180
Tại ngày 31/12/2025	492.620.064	90.777.781	583.397.845

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 445.000.000 VND.

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 7	4.578.034.125	4.578.034.125	4.456.689.825	4.456.689.825
Phải trả cho người bán:				
Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới	7.877.564.231	7.877.564.231	8.465.060.116	8.465.060.116
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Tín Nghĩa	4.615.017.769	4.615.017.769	3.316.482.227	3.316.482.227
Các nhà cung cấp khác	1.552.659.480	1.552.659.480	784.184.782	784.184.782
Cộng	18.623.275.605	18.623.275.605	17.022.416.950	17.022.416.950



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.11. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	582.704.605	2.871.200.695	2.150.000.000	138.496.090	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	20.127.550	539.497.156	538.269.606	-	18.900.000
Thuế tài nguyên	-	73.081.700	1.005.868.771	1.006.417.710	-	73.630.639
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	757.958.829	-	336.007.359	-	1.093.966.188
Thuế bảo vệ môi trường	-	22.038.744	92.045.720	91.128.440	-	21.121.464
Cộng	-	1.455.911.428	4.508.612.342	4.121.823.115	138.496.090	1.207.618.291

4.12. Phải trả người lao động

Là quỹ tiền lương còn phải trả cho người lao động tại ngày 31/12/2025.

(Xem trang tiếp theo)

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.13. Vốn chủ sở hữu

4.13.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	100.000.000.000	6.043.138.411	28.984.317.741	31.990.450.620	167.017.906.772
Lãi trong năm trước	-	-	-	10.487.306.380	10.487.306.380
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	1.802.442.079	(1.802.442.079)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.174.265.248)	(1.174.265.248)
Chia cổ tức	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Tại ngày 01/01/2025	100.000.000.000	6.043.138.411	30.786.759.820	29.501.049.673	166.330.947.904
Lãi trong năm nay	-	-	-	18.441.536.422	18.441.536.422
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	2.097.461.276	(2.097.461.276)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.424.851.765)	(1.424.851.765)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2025	100.000.000.000	6.043.138.411	32.884.221.096	29.420.273.054	168.347.632.561

(*) Việc chia cổ tức được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-NTW ngày 18 tháng 04 năm 2025. Trong đó, cổ tức chia cho bên liên quan là 7.865.604.000 VND – Xem thêm Mục 7.

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.13.2. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	10.000.000	10.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.13.3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.441.536.422	10.487.306.380
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(2.212.984.371)	(1.258.476.765)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý (*)	(275.890.786)	(165.375.000)
Lợi nhuận sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.952.661.265	9.063.454.615
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.595	906

(*) Tại ngày báo cáo tài chính, Công ty ước tính số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo tỷ lệ 12% và Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý theo tỷ lệ 1,49% lợi nhuận sau thuế căn cứ theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHCD-NTW, ngày 18 tháng 4 năm 2025.

4.13.4. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.441.536.422	10.487.306.380
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(2.212.984.371)	(1.258.476.765)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý (*)	(275.890.786)	(165.375.000)
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	15.952.661.265	9.063.454.615
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.595	906

(*) Tại ngày báo cáo tài chính, Công ty ước tính số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo tỷ lệ 12% và Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý theo tỷ lệ 1,49% lợi nhuận sau thuế căn cứ theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHCD-NTW, ngày 18 tháng 4 năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.13.5. Cổ tức

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số dư đầu năm	135.563.480	199.614.030
Cổ tức phải trả	15.000.000.000	10.000.000.000
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	(15.090.728.325)	(10.064.050.550)
Số dư cuối năm	44.835.155	135.563.480

4.13.6. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ khen thưởng, phúc lợi VND	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2025	3.379.928.692	30.786.759.820
Trích trong năm	1.424.851.765	2.097.461.276
Chi trong năm	(869.548.222)	-
Tại ngày 31/12/2025	3.935.232.235	32.884.221.096

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu cung cấp nước sạch	190.433.350.910	163.860.221.500
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	4.341.736.246	3.186.994.860
Cộng	194.775.087.156	167.047.216.360
Trong đó, doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 7	109.146.500	85.978.000

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn cung cấp nước sạch	159.919.155.477	140.137.000.078
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	2.738.366.270	1.575.174.464
Cộng	162.657.521.747	141.712.174.542

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.229.003.831	2.491.725.008
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	20.652.072	15.711.645
Cộng	3.249.655.903	2.507.436.653

5.4. Chi phí bán hàng

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lương nhân viên	3.121.245.646	3.055.727.763
Chi phí vật liệu, bao bì	1.581.680.909	1.173.153.039
Chi phí dịch vụ mua ngoài	454.156.160	303.200.251
Chi phí bằng tiền khác	129.469.435	161.218.905
Cộng	5.286.552.150	4.693.299.958

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lương nhân viên	8.168.224.123	7.410.517.048
Chi phí đồ dùng văn phòng	737.488.041	563.575.445
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.021.980.271	972.571.370
Trích/Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	21.324.551	(289.336.725)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	982.733.292	1.832.450.992
Chi phí bằng tiền khác	742.648.658	692.079.930
Cộng	11.674.398.936	11.181.858.060

5.6. Thu nhập khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền phạt thu được (*)	2.701.920.238	-
Thu nhập từ cho thuê lại tuyến ống	1.517.814.610	1.307.132.310
Thu nhập khác	258.912.702	191.154.356
Cộng	4.478.647.550	1.498.286.666

(*) Đây là khoản tiền nộp phạt vi phạm hợp đồng của Công ty TNHH Vạn Phúc theo Quyết định số 121/QĐ-CCTHADS của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch ngày 18 tháng 06 năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7. Chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí sử dụng tuyến ống	1.517.814.610	1.307.132.310
Chi phí khác	54.366.049	9.664.519
Cộng	1.572.180.659	1.316.796.829

5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí mua nước	136.807.005.725	118.016.049.775
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.161.269.197	4.474.723.495
Chi phí nhân công	18.037.902.775	16.991.272.643
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.185.614.697	11.231.234.148
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.370.870.402	4.397.012.263
Chi phí khác	3.029.672.096	2.518.130.230
Cộng	179.592.334.892	157.628.422.554

5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	21.312.737.117	12.148.810.290
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	614.116.049	554.894.889
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	21.926.853.166	12.703.705.179
Trong đó:		
- Thu nhập áp dụng thuế suất phổ thông 20%	6.785.153.786	3.911.333.918
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	15.141.699.380	8.792.371.261

Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	2.871.200.695	1.661.503.910
---	---------------	---------------

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế	2.871.200.695	1.661.503.910
--	---------------	---------------

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế TNDN.

6. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất và cung cấp nước sạch, chiếm phần lớn doanh thu và được thực hiện tại một khu vực địa lý duy nhất là tỉnh Đồng Nai. Các hoạt động còn lại không đáng kể và không có sự khác biệt đáng kể về rủi ro và lợi ích kinh tế. Do đó, Công ty chỉ có một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và một bộ phận theo khu vực địa lý. Vì vậy, theo VAS 28 – Báo cáo bộ phận, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận một cách riêng biệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ sau cùng
2. Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ
3. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty con gián tiếp của công ty mẹ sau cùng
4. Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	Công ty con của công ty mẹ sau cùng
5. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải thu thương mại:		
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	-	351.809.431
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	289.800	700.350
Cộng - Xem thêm Mục 4.3	289.800	352.509.781
Phải thu tiền đặt cọc:		
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	900.000	900.000
Phải trả thương mại – Xem thêm Mục 4.10:		
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	(4.578.034.125)	(4.456.689.825)
Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	104.351.000	81.627.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	4.795.500	4.351.000
Cộng - Xem thêm Mục 5.1	109.146.500	85.978.000
Mua nước và dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	57.017.194.277	48.575.520.000
Trả cổ tức – Xem thêm Mục 4.13.1:		
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	7.865.604.000	5.243.736.000

12/12/2025

12/12/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Lương, thù lao và các khoản chi phí khác của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND		Năm 2024 VND	
		Thù lao	Thu nhập	Thù lao	Thu nhập
Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch Hội đồng quản trị	96.000.000	35.800.000	131.800.000	108.000.000
Ông Trần Văn Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị/ Giám đốc	72.000.000	611.027.008	683.027.008	451.772.727
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	-	441.279.183	441.279.183	337.500.000
Ông Khương Thanh Hào	Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000	17.800.000	89.800.000	10.000.000
Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000	17.800.000	89.800.000	10.000.000
Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000	17.800.000	89.800.000	10.000.000
Bà Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng	-	436.270.851	436.270.851	305.909.090
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000	20.000.000	80.000.000	10.000.000
Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát	48.000.000	12.000.000	60.000.000	5.000.000
Bà Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát	48.000.000	12.000.000	60.000.000	5.000.000
Cộng		540.000.000	1.621.777.042	2.161.777.042	1.157.181.817
					1.661.181.817

12/12/2025

12/12/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. SỐ LIỆU SO SÁNH

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	Năm 2024 VND (Được báo cáo lại)	Năm 2024 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	906	908
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	906	908

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do Công ty xác định lại Quỹ thường Ban điều hành, quản lý của năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-ĐHCD-NTW ngày 18/04/2025 nên đã làm thay đổi lợi nhuận để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu của năm 2024. Do đó, lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 trình bày để so sánh đã được điều chỉnh lại tương ứng.

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2025 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Trần Văn Thùy
Giám đốc

Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng

Võ Thị Thanh Tuyền
Người lập

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2026



Đồng Nai, ngày 02 tháng 03 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Trần Văn Thùy
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

 Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

 (0251) 3560 574

 www.ntw.com.vn